

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-7-2022
V/v: Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Hoàng Văn Khiếu;

2- Ông Trương Xuân Vũ.

Thư ký phiên toà: Bà Lương Thuỳ Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Thu Ph- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2022/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Ph** 34 tuổi

Địa chỉ: Thôn Kh- xã A.P- huyện L- tỉnh Y, có mặt.

Bị đơn: Anh **Hoàng Văn Ch** 38 tuổi

Địa chỉ: Thôn Kh- xã A.P- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 27-4-2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Ph trình bày: Chị và anh Hoàng Văn Ch kết hôn tháng 01 năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn lại tại UBND xã A.P- huyện L- tỉnh Y. Thời gian chung sống anh Ch không có ý thức xây dựng cuộc sống; không có trách nhiệm với gia đình; không quan tâm đến vợ con... Mỗi lần góp ý anh Ch không nghe mà còn chửi bới thậm chí nhiều lần đánh chị. Gia đình đã khuyên nhủ nhưng anh Ch vẫn không thay đổi. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có ba cháu là Hoàng Thị Đ sinh

ngày 13-9-2007, Hoàng Bảo A sinh ngày 24-10-2009 và Hoàng Đình Ph1 sinh ngày 08-11-2012. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cả ba con và yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/1 cháu. Trường hợp nếu anh Ch nhận nuôi các con và bảo đảm được việc trông nom, chăm sóc các cháu chị cũng đồng ý hoặc tùy theo sự lựa chọn của các con.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y đã ra văn bản thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần, thậm chí liên lạc trực tiếp qua điện thoại nhưng anh Ch không có mặt nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ; bị đơn đã được triệu tập nhưng không có mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Ph được ly hôn với anh Ch; giao các con cho chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng...

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa chị Hoàng Thị Ph và anh Hoàng Văn Ch là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã A.P- huyện L- tỉnh Y nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặc dù đã được triệu tập, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Hoàng Văn Ch vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ph và anh Hoàng Văn Ch kết hôn năm 2008, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*. Kết quả xác minh tại địa Ph cơ

bản phù hợp với lời khai của nguyên đơn cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong thời gian qua vợ chồng chị Ph- anh Ch không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã ra văn bản thông báo và triệu tập nhiều lần nhằm hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh Hoàng Văn Ch từ chối có mặt tham gia các phiên hoà giải đã thể hiện không còn thiện chí tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân này nữa; chị Hoàng Thị Ph khẳng định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị giải quyết cho ly hôn. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Ph- anh Ch đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ph có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Ph và anh Ch có ba cháu là Hoàng Thị Đ sinh ngày 13-9-2007, Hoàng Bảo A sinh ngày 24-10-2009 và Hoàng Đình Ph1 sinh ngày 08-11-2012. Tại phiên tòa quan điểm của chị Ph là có nguyện vọng nuôi cả ba con, không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp nếu anh Ch nhận nuôi các con và bảo đảm được việc trông nom, chăm sóc các cháu chị cũng đồng ý hoặc tùy theo sự lựa chọn của các con.

Xét hoàn cảnh thực tế, cả chị Hoàng Thị Ph và anh Hoàng Văn Ch đang đi làm xa, các cháu thường xuyên sinh sống cùng bà ngoại. cháu Hoàng Thị Đ, cháu Hoàng Bảo A và cháu Hoàng Đình Ph1 đã trên bảy tuổi và đều có nguyện vọng ở với mẹ. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh Ch không có mặt để thể hiện nguyện vọng của mình về vấn đề nuôi con. Để đảm bảo sự ổn định trong sinh hoạt và học tập cần giao cả ba con chung cho chị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Do chị Ph không yêu cầu nên anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Chị Ph không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Hoàng Thị Ph được ly hôn với anh Hoàng Văn Ch.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; giao cả ba cháu là Hoàng Thị Đ sinh ngày 13-9-2007, Hoàng Bảo A sinh ngày 24-10-2009 và Hoàng Đình Ph1 sinh ngày 08-11-2012 cho chị Hoàng Thị Ph trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hoàng Văn Ch không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh Hoàng Văn Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chị Hoàng Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận chị Ph đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2021/0002315 ngày 27-4-2022.

4- Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273, Bộ luật Tố tụng dân sự; chị Hoàng Thị Ph có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Hoàng Văn Ch có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã A.P;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô